

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định,
công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền
cấp giấy phép của UBND tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0491/TTr-SNNMT ngày 16/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (bao gồm cả thăm dò bổ sung) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Thời gian thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản tối đa tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP cụ thể: không quá 60 ngày đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; không quá 45 ngày đối với khoáng sản nhóm III.

2. Việc tiếp nhận, thẩm định và trả kết quả công nhận kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.

3. Tiếp nhận hồ sơ

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk) có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thẩm định hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

4. Đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trong thời hạn không quá 50 ngày theo các trình tự sau:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; kiểm tra thực địa công trình thăm dò (nếu có); tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định hồ sơ; hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật.

Trong quá trình tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ bổ sung nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

b) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trường hợp được ủy quyền) để tổ chức họp thẩm định theo trình tự như sau: (i) Triệu tập thành viên Hội đồng tư vấn kỹ thuật, tổ chức phiên họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ kết quả thăm dò khoáng sản. Kết thúc phiên họp, gửi văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật, kèm theo biên bản họp đến tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; (ii) Có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; (iii) Hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung khối lượng công tác thăm dò theo yêu cầu của Hội đồng tư vấn kỹ thuật.

c) Trường hợp Hội đồng tư vấn kỹ thuật kết luận báo cáo kết quả thăm dò không đủ điều kiện để công nhận, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo, nêu rõ lý do và các nội dung cần khắc phục, gửi cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn thiện, quy trình thẩm định sẽ được xem xét lại theo các bước tại khoản này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu hoặc hồ sơ sau khi hoàn thiện vẫn không đạt, Sở Nông nghiệp và Môi trường dừng thẩm định và thực hiện việc trả lại hồ sơ, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết.

5. Đối với khoáng sản nhóm III, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trong thời hạn không quá 35 ngày theo các trình tự sau:

a) Các trình tự quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

b) Căn cứ vào các tiêu chí về quy mô trữ lượng, tính chất phức tạp về cấu trúc địa chất, công nghệ khai thác và mức độ tác động tiềm tàng đến môi trường, kinh tế - xã hội, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định báo cáo trong trường hợp cần thiết.

Trình tự thẩm định trong trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều này.

c) Trong trường hợp không thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; thẩm định hồ sơ; rà soát tổng hợp và có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân.

6. Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ công nhận kết quả thăm dò khoáng sản do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ký quyết định công nhận. Trường hợp không công nhận kết quả thăm dò phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trả kết quả công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có). Việc trả kết quả được thực hiện trong giờ hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ trước ngày Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc theo quy định của Quyết định này.

2. Các hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và đang giải quyết theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi

hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục giải quyết theo trình tự quy định tại Quyết định này.

3. Các kết quả thẩm định, ý kiến góp ý đã thực hiện trong quá trình giải quyết trước đó được công nhận để tiếp tục các bước tiếp theo của quy trình. Thời gian đã giải quyết được tính vào tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn